

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 03/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474, 299, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1971; Trú tại: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị Phương A, sinh năm 1978; Trú tại: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1971; Trú tại: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Chị Trần Thị T, sinh năm 1971; Trú tại: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

3.2. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1978; Trú tại: thôn V, xã V, huyện P, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Phùng Thị Phương A, sinh năm 1978; Trú tại: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Nguyên đơn là chị Trần Thị Th yêu cầu bị đơn là chị Phùng Thị Phương A phải trả khoản nợ 6.160.000.000 đồng theo theo giấy biên nhận nợ ngày 28/3/2011 vay 700.000.000 đồng, ngày 29/3/2011 vay 2.350.000.000 đồng, ngày 26/9/2011 vay 670.000.000 đồng và ngày 29/9/2011 vay 2.440.000.000 đồng. Tổng cộng chị Phùng Thị Phương A phải trả cho vợ chồng chị Trần Thị Th, anh Hoàng Ngọc H số tiền 6.160.000.000 đồng (sáu tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng). Chị Th không yêu cầu chị Phương A phải trả tiền lãi.

[2] Chị Phùng Thị Phương A thừa nhận và đồng ý trả cho chị Trần Thị Th và anh Hoàng Ngọc H khoản nợ 6.160.000.000 đồng theo giấy biên nhận nợ ngày 28/3/2011 vay 700.000.000 đồng, ngày 29/3/2011 vay 2.350.000.000 đồng, ngày 26/9/2011 vay 670.000.000 đồng và ngày 29/9/2011 vay 2.440.000.000 đồng. Tổng cộng chị Phùng Thị Phương A phải trả cho chị Trần Thị Th và anh Hoàng Ngọc H số tiền 6.160.000.000 đồng (sáu tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày các bên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thị Phương A phải nộp 57.080.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị Th 57.080.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi

ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AE/2010/0004967 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyển